**KẾ HOẠCH BÀI DẠY LỚP 2A**

**TUẦN 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2****23 / 9** | **Buổi sáng** | **Buổi chiều**  |  |
| **Môn** | **Tên bài dạy** |  | **Tên bài dạy** |
| HĐTN | Thực hiện nội quy | Toán |  Bài 7: Luyện tập chung |
| GDTC | Biến đội hình hàng dọc sang… | T.A | Cô Tuyết lên lớp |
| Tiếng Việt |  Bài đọc 1: Chơi bán hàn |  TV | Tập chép: Ếch con và bạn. |
| Tiếng Việt | Bài đọc 1: Chơi bán hàng |  |  |
|  |  |  |  |
| **Thứ 3****24 / 9** | Tiếng Việt | Bài đọc 2: Mít làm thơ | TV | Bài viết 1: Chữ hoa: B |
| TNXH | Cô Hiền lên lớp | Toán |  Bài 8: Luyện tập phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 20 |
| Tiếng Việt | Bài đọc 2: Mít làm thơ | ÔLKT |  LT: Ôn luyện chung |
| **Đạo đức** | Cô Lê Hương lên lớp |  |  |
|  |  |  |  |
| **Thứ 4****25 / 9** | HĐGD | Cô Thu Hà lên lớp |  |   |
| GDTC | Cô Thoa lên lớp |  |  |
| Tiếng Việt | KC đã học : Mít làm thơ |  |  |
| Toán | Bài 9: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 |  |  |
|  |  |  |  |
| **Thứ 5****26 / 9** | Tiếng Việt | Bài viết 2: Viết tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái. | Tiếng Việt |  Đọc sách báo viết về tình bạn. |
| Tiếng Việt | Đọc sách báo viết về tình bạn. | **HĐTN** |  Sao Nhi đồng của chúng em |
| **Đọc sách** | Đọc to nghe chung | **STEM** |  Tia số của em (T2) |
| **Toán** |  Bài 10: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo) |  |  |
| **Thứ 6****27 / 9** | **Toán** | Bài 11: Luyện tập (T1) |  **Â. N** | Cô Yến lên lớp |
| Mĩ thuật |  Cô P.Hương lên lớp | **T.A** | Cô Tuyết lên lớp |
| **HĐTN** |  Hát về Sao Nhi đồng | **HĐGD** | Cô L Hương lên lớp |
| **TNXH** |  Cô Hiền lên lớp |  |  |

Thứ hai, ngày 23 tháng 9 năm 2024

T1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHDC: TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG SAO NHI ĐỒNG**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

 **1. Năng lực thiết kế hoạt động**

 **-** HS nghe thông tin báo cáo để nắm được những hoạt động của Sao Nhi đồng.

 - HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng.

 **2. Năng lực đặc thù:**

 - Hình thành được một số thói quen khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.(NL thích ứng cuộc sống)

 - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của Đội Sao. (NL thiết kế và tổ chức hoạt động).

 **3. Phẩm chất:**

 Phẩm chất nhân ái: - Có trách nhiệm với bản thân, Đội, Sao

 **II, HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: ( 3p)**GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **2. Chào cờ: Đội tổ chức ( 12p)**- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần và phát động phong trào thi đua của tuần tới.**3.SHDC:Chủ đề Tích cực tham gia sinh hoạt sao Nhi đồng ( 20p)**-GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng. - Liên đội trưởng phổ biến các hoạt động nổi bật của Sao Nhi đồng; nhắc nhở khuyến khích các bạn trong trường duy trì và tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt Sao. - GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình. - GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn.**-**GV nhận xét giờ học. | **-**HS ổn định nề nếp.**-**Thực hiện chào cờ.-HS nghe.- HS nghe.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chia sẻ.- HS biểu diễn văn nghệ, các HS khác lắng nghe, cổ vũ. |

 **IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC ( nếu có)**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T2: GDTC

**BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH HÀNG NGANG,**

 **VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực tập luyện, hoạt động tập thể và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực

**2.Về năng lực:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** |  | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  | **Thời gian** | **Số lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. HĐ mở đầu****1. Nhận lớp:****2. Khởi động:**- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi: *“Nhảy ô tiếp sức”***II. HĐ hình thành kiến thức:**- Ôn biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành 2,3 hàng dọc và ngược lại. - Biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang và ngược lại **III.** **HĐ Luyện tập:**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổTrò chơi: *“Đoàn tàu”***IV. HĐ Vận dụng:****V. HĐ Kết thúc:**\* Thả lỏng cơ toàn thân.\* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5– 7’10-15’10-15’3-5’1-2’4- 5’ | 2 x8 n1-2 l1-2l2 lần 2 lần 2 lần 1 lần  | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Nhắc nhỡ việc vệ sinh sân bãi, dụng cụ- GV hướng dẫn học sinh khởi động- GV hướng dẫn- GV hướng dẫn, điều hành trò chơi:Nhận xét, đánh giá- GV yêu cầu lớp trưởng lên điều hành lớp ôn tập biến đổi hàng- GV nhắc nhỡ các lỗi thường mắc và sữa sai - Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu- Cho 1 nhóm HS lên thực hiện cách chuyển đội hình.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương- GV hô - HS tập theo GV.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS- Yêu cầu 1 hàng thực hiện, 1 hàng quán sát và ngược lại- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Yêu cầu từng tổ lên biểu diễn- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?- GV hướng dẫn vận dụng khi tập đội hình sinh hoạt tập thể...- Cho HS chạy XP cao 20m- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình cự ly rộng, đứng so le- Đội hình trò chơi:- - LT lên điều hành - HS cả lớp thực hiện- HS sữa sai nếu còn sai- Đội hình HS quan sát tranh, GV làm mẫu C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png- HS lên thực hiện- HS cùng nhận xét, đặt câu hỏi nếu có, trả câu hỏi- Đội hình tập luyện đồng loạt. C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png - ĐH tập luyện theo tổ xxxxxxxxxx  xxxxxxxxxx GV - ĐH tập luyện theo cặp X X X X   X X X X- Từng tổ lên thi đua trình diễn - HS trả lời- HS lăng nghe-HS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúcC:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png GV  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3,4::TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

# BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CHƠI BÁN HÀNG

(2 tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ:**

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bãi). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.

-Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: *Ai là gì? Cái gì là gì?*.

**1.2.Năng lực văn học:**

-Nhận biết một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Phẩm chất**

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương quan tâm bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

 GD ĐCM: HS biết yêu thương,chia sẻ, bảo vệ nhau trong học tập và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu điện tử, VBTTV

III**. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (15p)****CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**- GV yêu cầu HS quan sát tranh phần *Chia sẻ*, nêu hiểu biết về các trò chơi trong tranh.Nhận xét – tuyên dương.- Hãy nêu tên các trò chơi em thường chơi?KL – Giới thiệu bài đọc mới. **Bài đọc 1: Chơi bán hàng****2.Hình thành kiến thức mới (25p)****HĐ 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài thơ GV rút 3 từ ngữ: *cười như nắc nẻ, bùi, bãi*.-Đọc nối tiếp khổ thơ-Đọc cả bài thơ.‘ **HĐ 2: Đọc hiểu**- GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.- Thảo luận cặp đôi- GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.- Gọi một số cặp chia sẻ trước lớp tự với các CH 2, 3, 4.- GV nhận xét, chốt đáp án:Trả lời: Khổ thơ cuối khen khoai ngọt bùi, khen tình bạn giữa Hương và Thảo.Em có yêu thương bạn của mình không? Em sẽ thể hiện tình cảm đó thế nào?TIẾT 2 **3.Luyện tập- Thực hành (15p)**Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợpGV nói những hình ảnh minh họa cho HS biết-Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT.- GV yêu cầu HS đọc thầm 2 BT, làm bài vào VBT.KL: Từ Chỉ người: Thảo, Hương.TN Chỉ vật: lá, khoai lang, đất, nhà, khoai, tiền.TN Chỉ thời gian: chiều , mùa đông.Bài 2: Cùng nói về hình ảnh minh hoạ của bài thơ.-GV tổ chức cho HS trò chơi phỏng vấn- Gọi một số HS trình bày trước lớp, sau đó chốt đáp án bằng hình thức phỏng vấn.HS 1:Bạn Hương là...HS 2: Bạn Hương là **người bán hàng**.HS 2: Đây là bạn Thảo. Bạn Thảo là...HS 1: Bạn Thảo là **người mua hàng**.HS 1: Đây là chiếc lá. Chiếc lá là...HS 2: Chiếc lá là **tiền mua khoai lang**.**4.Vận dụng (5p)**? Kể tên các trò chơi mà em biết?-Em đã chơi những trò chơi nào rồi? Kể cách chơi 1 trò chơi đó? | - 1 HS đọc YC của BT 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.- Cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.- HS quan sát tranh, nêu hiểu biết.-Nối tiếp nêu tên trò chơi mà mình biết-3 HS đọc lời giải nghĩa-Nối tiếp đọc các khổ thơ. - Cả lớp đồng thanh.- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.- HS thảo luận nhóm đôi- 2- 3 cặp thực hành hỏi- đáp trước lớp:Câu 1: Đọc khổ thơ 1 và cho biết:a. HS 1: Hương và Thảo chơi trò chơi gì?HS 2: Hương và Thảo chơi trò chơi bán hàng.b. HS 1: Hàng để hai bạn mua bán là gì?HS 2: Hàng để hai bạn mua bán là một củ khoai lang đã luộc.c.HS 1: Ai là người bán? Ai là người mua?HS 2: Hương là người bán. Thảo là người mua.- Các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.- HS lắng nghe.-HS trả lời trước lớp.-2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT.- HS lắng nghe.-Làm bài VBT-2HS trình bày bài làm-Từng cặp HS: 1 HS đọc câu văn có dấu chấm chấm , 1 HS nói tiếp để hoàn thành câu:- Thực hiện phỏng vấn nhau theo cặp.HS 1: Đây là bạn Hương. Bạn Hương là... |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC ( nếu có)**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

Buổi chiều

T1: TOÁN

 **BÀI 7: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức- kĩ năng**

- Hs được ôn luyện về:

+ Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

+ Số liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

+ Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100.

Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực tư duy lập luận Toán học**:- Thông qua việc luyện tập chung các kiến thức về tia số, số liền trước, liền sau.

**Năng lực giải quyết vấn đề Toán học**: -Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về tia số, tìm tổng và hiệu, đơn vị đo độ dài dm tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày.

**Năng lực giao tiếp toán học:** Kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ:- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

Phẩm chất trách nhiệm:- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

HS: - 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**Trò chơi: “Chuyền bóng”. ND: Nêu tên một số bài học đã học- Gv kết hợp giới thiệu bài- Gv ghi tên bài lên bảng**2.HTKT mới – Luyện tập (25p)**Bài 1:( cặp đôi)- GV nêu BT1.- Yêu cầu hs làm bài miệng -Thảo luận cặp đôi-Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng- Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết:+ Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?+ Nêu các số tròn chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?+ Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?\*Gv chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.Bài 2: ( các nhân)- Gv yêu cầu hs nêu đề bài -Yêu cầu hoạt động - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung- Hỏi:+ Nêu cách tìm số liền trước, liền sau của 53, 40, 1?Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?Yêu cầu hs so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.-Gọi hs chữa bài Hỏi: Tại sao PT này em điền dấu lớn, dấu bé?- Chốt lại cách so sánh sốBài 3: ( cá nhân)-Yêu cầu hs làm bài vào vở- Gọi 3 hs lên bảng chữa bài- Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn- Hỏi: Tính tổng( hiệu) là em làm phép tính gì?Nêu cách đặt tính, cách tính với từng PT-Chiếu Đ/án mẫu, yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài.**4. Vận dụng(5p)**Bài 4: -Trò chơi “ Ai nhanh ai đúng” - Gv đưa ra các cách làm khác nhau của PT 45 – 23 và 34 + 12- Yêu cầu hs chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai- Khen đội thắng cuộc- Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì? | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;+ Tia số+ Số liền trước, số liền sau.+ Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.+ Đê xi met- HS lắng nghe.- HS ghi tên bài vào vở.-HS xác định yêu cầu bài tập.- Hs thảo luận theo nhóm- Hai nhóm hs Hs nêu kết quả- Hs khác nhận xét- Hs trả lời -Hs khác bổ sungHs lắng nghe và ghi nhớ-Hs nêu đề toán-Hs làm miệng theo -Hs nối tiếp nhau chữa bài-Hs nhận xét, bổ sung-Hs trả lời- Làm vào vở-Hs nhận xét, bổ sung- Hs làm bài vào vở BT- Hs nhận xét bài của bạn- Hs trả lời- Hs làm bài vào vở- 3 hs lên bảng làm bài- Hs nhận xét bài làm của bạn-HS nêu cách đặt tính, cách tính - Hs đổi chéo vở chữa bài.-Hs tham gia trò chơi, dùng thẻ lựa chọn đáp án đúng. |

 **IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC ( nếu có)**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T2: TIẾNG ANH

Cô Tuyết lên lớp

T3: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: TẬP CHÉP: ẾCH CON VÀ BẠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Chép lại chính xác bài thơ *Ếch con và bạn* (40 chữ). Qua bài chép, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li

- Nhớ quy tắc chính tả **g / gh**; làm đúng BT điền chữ **g** hoặc **gh**.

- Viết đúng 10 chữ cái (từ **p** đến **y**) theo tên chữ cái. Học thuộc bảng chữ cái 29 chữ.

**1.2: Năng lực văn học**: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ vui.

**2. Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ:- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Máy tính, học liệu điện tử

 -Giáo án, mẫu chữ,Vở luyện viết,SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)**- Hát: Chữ đẹp nết càng ngoan**2.Hình thành kiến thức mới ( 10p)****HĐ 1: Tập chép**- GV nêu YC, đọc trên bảng bài thơ.- GV hướng dẫn HS nhận xét:+ Tên bài *Ếch con và bạn* được viết ở vị trí nào? (Giữa trang vở).+ Bài có mấy dòng thơ? (8 dòng). Mỗi dòng có mấy chữ? (5 chữ). Chữ đầu câu viết như thế nào? (Viết hoa).- GV nhắc HS chú ý viết đúng các từ khó: *xuống nước, xoe tròn, reo lên, lẳng lặng, giống nhau,...***HĐ2.**Viết bài-GV yêu cầu HS chép bài vào vở *Luyện viết*.- GV theo dõi, uốn nắn.-GV đọc lại bài**HĐ3**.Chấm – chữa bài- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi bằng bút chì bằng cách gạch chân dưới các từ viết sai chính tả.- Chấm 3 - 5 bài, nhận xét từng bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.**3.Luyện tập – Thực hành( 15p)**Bài 2: Điền chữ: ***g*** hoặc ***gh***  - GV nêu YC 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả **g** và **gh**. - GV và cả lớp nhận xét bài làm  KL: ***g****à trống – tiếng* ***g****áy –* ***gh****i nhớ – cái* ***g****ối*.Bài 3: Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng chữ cáiGV nêu YC: HS đọc trong vở *Luyện viết 2* các tên chữ cái ở cột 3, viết vào cột 2 những chữ cái tương ứng. KL: 10 chữ cái cuối cùng trong bảng chữ cái: *p, q, r, s, t, u, ư, v, x, y*.- GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại các chữ cái vừa viết.- GV chấm nhanh 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.**4.Vận dụng (5p)** -Về nhà hãy đọc lại 29 chữ cái cho người thân nghe. | -Nghe nhạc – hát và biểu diễn theo video bài hát.-2 HS Đọc bài thơ trên bảng- Lớp đọc thầm theo.-Nhìn bảng chép lại bài thơ.-HS viết bài vào vở-Khảo lỗi.-lắng nghe – Thực hiện.-1HS nhắc lại quy tắc viết gh, g- Làm bài vào vở luyện Viết, 1 HS lên bảng làm.-HS nhắc lại quy tắc chính tả **g** và **gh**: **gh** + e, ê, i; **g** + a, o, ô, ơ, u, ư.- Làm bài vào vở *Luyện viết*. 1 HS lên bảng làm BT.-Đồng thanh - HS nghe GV hỏi, trả lời.- HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC ( nếu có)**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

Buổi sáng Thứ ba, ngày 24 tháng 9 năm 2024

T1: TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: MÍT LÀM THƠ (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí.

-Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).

-Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập là thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm.

 **1.2. Phát triển năng lực văn học:**

 -Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yêu thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhân vật.

 **3. Phẩm chất**

 - Phẩm chất nhân ái: - Câu chuyện vui này khuyên chúng ta nên thông cảm với bạn, tha thứ cho sự vụng về của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

 - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính, học liệu điện tử.

 **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu (5p)****-Trò chơi: Chuyền bóng**ND: Kể tên một câu chuyện thiếu nhi em đã được nghe hoặc đã được đọc-Nhận xét – Tuyên dương.- Kết nối vào bài – GTB**2.HTKT mới – Luyện tập ( 30p)****HĐ 1: Đọc thành tiếng (15p)**- GV đọc mẫu bài đọc.-Mời 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ: *ngộ nghĩnh, thi sĩ, kỳ diệu, cá chuối*.-Đọc nối tiếp câu-GV phát hiện sửa lỗi phát âm cho HS.-Chia bài thành 2 đoạn+ Y/C hoạt động nhóm.-Thi đọc trước lớp một số nhóm-Gv HD ngắt, nghỉ hơi sau khi đọc.-Đọc đồng thanh-Mòi 1 HS khá giỏi đọc toàn bài.  **HĐ 3: Đọc hiểu (15p)**- GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.- Y/c thảo luận cặp đôi.- GV yêu cầu chia sẻ trước lớp-Nhận xét – Chốt đáp án.**4.Vận dụng(5p)**-Em nói cho bạn bên cạnh nghe em học tập ở bạn Mít điều gì?-Em thích nhân vật nào nhất trong câu chuyện.-Về nhà hãy cùng người thân đóng vai đọc lại toàn bộ câu chuyện. | -LT điều hành:Hướng dẫn cách chơi- Luật chơi.- HS lắng nghe.Cả lớp đọc thầm theo bài đọc khi GV đọc.- 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ.-Nối tiếp câu cho đến hết bài.-Theo dõi phát âm chính xác.+Hoạt động cặp đôi- cả lớp theo dõi bình chọn cặp đọc bài hay nhất.-cả lớp cùng đọc.-2HS đọc toàn bài.- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK:-Thảo luận cặp đôi-Đại diện 3- 4 cặp chia sẻ.-Nhận xét – bổ sung. -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC ( nếu có)**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T2: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Cô Thu Hiền lên lớp

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3: TIẾNG VIỆT
 **BÀI ĐỌC 2: MÍT LÀM THƠ (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1:Phát triển năng lực ngôn ngữ:** Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lý. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy)

- Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập là thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

**-**  Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yêu thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhân vật.

- Bước đầu hiểu thế nào là vần thơ. Biết tìm các tiếng bắt vần với nhau.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: - Câu chuyện vui này khuyên chúng ta nên thông cảm với bạn, tha thứ cho sự vụng về của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu điện tử, SGK,VBT

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)** -Hát: Tiếng hát bạn bè mình**2.Hình thành kiến thức mới:(10p)****HĐ 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài đọc - Gọi 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.-Đọc phân vai -Nhận xét – Tuyên dương**HĐ2.Luyện tập(15p)**Bài 1: ( cặp đôi)Yêu cầu học sinh đọc yêu cầuChốt:Hai tiếng có phần cuối giống nhau thì gọi là bắt vần với nhau.Bài 2: ( cá nhân)-GV yêu cầu tìm tiếng bắt vần với nhau trong trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt.Chốt: suối – chuối.**4.Vận dụng(5p)**-Tìm một tiếng cùng vần với tên mìnhVD: Loan – ngoan-Em hãy viết 5 tên bạn cùng lớp có vần giống nhau.-Về nhà hãy làm thơ 2 – 3 câu thơ bắt vần với nhau. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.- Cả lớp đọc thầm theo - 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc. Cả lớp đọc thầm theo.- Phân vai: người dẫn chuyện, Mít, Biết Tuốt, thi sĩ Hoa Giấy.-3 tổ thi đọc trước lớp.-Đọc thảo luận.- 2 cặp chia sẻ -Nhận xét-Thực hiện vào vở.-3 – 5 HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.-Thực hiện yêu cầu. |

 **IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC ( nếu có)**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T4: ĐẠO ĐỨC

Cô Lê Hương lên lớp

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều T1: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: TẬP VIẾT: CHỮ HOA B**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**1.2: Năng lực văn học**: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ vui.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

 - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**-**Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, khi trình bày bài viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Máy tính, học liệu điện tử

-Giáo án, mẫu chữ,Vở luyện viết,SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu (5p)**- Hát: Chữ đẹp nết càng ngoan**2.Hình thành kiến thức mới(10p)** **HĐ1.**Quan sát và nhận xét- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ B hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?KL: Chữ B hoa cao 5 li, viết trên 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.- GV chỉ mẫu chữ, miêu tả:+ Nét 1: Gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong.+ Nét 2: Kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.**3. Luyện tập – Thực hành( 10p)**- GV chỉ dẫn HS viết:+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.+ Nét 2: Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới ĐK 4); dừng bút ở khoảng giữa ĐK 2 và ĐK 3. Chú ý: Nét cong cần lượn đều và cân đối, nửa cong dưới vòng sang bên phải rộng hơn nửa công trên.- GV viết mẫu chữ B hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi. **HĐ2**. Viết chữ B hoa vào vở  **HĐ3** .Viết câu ứng dụng- GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Bạn bè giúp đỡ nhau*.- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:+ Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và *b, g, h* cao mấy li? Chữ *p, đ* cao mấy li? Những chữ còn lại (*a, n, e, i, u, ơ, u*) cao mấy li?+ Cách đặt dấu thanh.- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết*.- GV chấm nhanh 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.**4.Vận dụng (5p)**-Nêu tên các bạn của em có chữ BViết 5 từ bắt đầu bằng chữ B | -Nghe nhạc – hát và biểu diễn theo video bài hát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết chữ B hoa vào vở *Luyện viết 2*.- HS quan sát và nhận xét:+ Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và *b, g, h* cao 2,5 li. Chữ *p, đ* cao 2 li. Những chữ còn lại cao 1 li.+ Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới chữ *a*. Dấu huyền đặt trên chữ *e*.- HS lắng nghe.-Thực hiện yêu cầu. |

 **IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC (nếu có)**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T2: TOÁN

**BÀI 8 : LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PV 20**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-**Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực tư duy lập luận Toán học:-** Thông qua việc luyện tập, thực hành tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10, 20.

**Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: -** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cộng trừ trong phạm vi 20.

**Năng lực giao tiếp toán học Toán học:** Tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ:- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)**- Tổ chức HS trò chơi: **Ong tìm hoa**Yêu cầu HS chọn những chú ong có gắn phép tính phù hợp với kq ghi trong bông hoa (gv lựa chọn các PT trong phạm vi 10, 20).Tổng kết trò chơi – tuyên dương đội thắng cuộc. – Kết nối bài học**2.Luyện tập – Thực hành ( 25p)** Bài 1: ( cặp đôi) a.Tìm kết quả của mỗi phép tính- Yêu cầu hs thực hiện phép cộng để tìm kết quả của từng PT trong thẻ điền vào vở bài tập-Hoạt động cặp đôi-Yêu cầu đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp.-Nhận xét – chốt đáp án.b.Số? (cặp đôi)-Cho HS làm bài vào vởChốt: Làm tròn 10 bằng cách dựa vào bảng cộng : 9 + 10 = 19, 7 + 3 = 10Bài 2: Tính ( Miệng )Gv nêu yêu cầu bài toán-Yêu cầu hs quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số- Gọi hs chữa miệng nối tiếp- Gọi hs nhận xét bài của bạn KL: Khi nhìn vào các số trong phạm vi 10, chúng ta có thể ‘làm tròn 10” bằng cách dựa vào bảng cộng.Bài 3: Tính nhẩm ( cá nhân)Gv nêu yêu cầu bài toán-HD học sinh kĩ thuật tính: Cộng hai số có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số.KL: Đây là dạng bài có 2 phép tính ta thực hiện phép tính từ trái sang phải. **3.Vận dụng(5p)**Bài 4: Trò chơiGV cho HS tìm hiểu bài toán trong 1p- GV cho HS làm miệng-Nhận xét – Chốt đáp án  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Lấy một ví dụ làm tròn cho 10 và 10 cộng với một số? | -Lớp trưởng điều hành trò chơi- HS chia lớp thành 3 đội chơi- Đại diện 3 đội lên tham gia chơi.-HS xác định yêu cầu bài tập.- Hoạt động nhóm 2-Chia sẻ trước lớp.- Đổi vở cho nhau nêu kết quả- Hs làm vở.-Hs đổi vở cho nhau chữa bài.-Hs nhận xét, bổ sung-HS tự làm bài.- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp.-Hs lắng nghe và ghi nhớ- Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10- Hs làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài.-HS trả lời-Cùng tìm hiểu + 2-3 HS chia sẻ bài làm của mình bằng miệng+ Nhận xét. -4, 5 hs nêu PT |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC (nếu có).**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T2: ÔN LUYỆN KIẾN THỨC

**LT: ÔN LUYỆN CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức- Kĩ năng**

- Củng cổ phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

 - Vận dụng được kiến thức kĩ năng số liền trước,liền sau.

 **2.Năng lực đặc thù:**

**Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:-** Tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

 **Năng lực giao tiếp toán học: -** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cộng trừ các số trong phạm vi 20.

 **3. Phẩm chất**:

Phẩm chất chăm chỉ:- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, phiếu bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Mở đầu (5p)**

Hát: Em học toán**2.Luyện tập – Thực hành(25p)**Bài 1: Tính ( cá nhân)7 + 9 7 + 8 8 + 96+ 1 + 8 7 + 3 + 5 8 + 2 + 7Bài 2: ( cặp đôi)Trong các số sau: 45, 89, 75, 34.a.Viết theo thứ tự tăng dầnb.Viết theo thứ tự giảm dầnBài 3: Tìm số liền trước, số liền sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số liền trước | Số đã cho | Số liền sau |
|  | 65 |  |
|  | 50 |  |
|  | 69 |  |
|  | 99 |  |
|  | 89 |  |

Bài 4: ( cá nhân)Một sợi dây dài 28dm, cắt đi 12dm. Hỏi sợi dây còn lại bao nhiêu đề xi mét?-GV gọi HS lên bảng chữa bài-Nhận xét – Bổ sung**3.Vận dụng(5p)****-**Em cùng bạn tìm một số và nói cho nhau nghe về số liền trước, liền sau của số đó. | **-**Hát và vận động theo nhạc-Làm vào vở-Thảo luận -Làm bài vào VBT-Chia sẻ trước lớp.-Làm vào VBT-Làm bài-HS lên bảng chữa bài.-Nhận xét – Bổ sung.-Làm vở-2 HS lên chữ bài-Nhận xét.-Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC (nếu có).**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

Thứ tư, ngày 5 tháng 9 năm 2024

T1: HĐGD

Cô Thu Hà lên lớp

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T2: GDTC

Cô Thoa lên lớp

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3: TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐÃ ĐỌC MÍT LÀM THƠ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.1:Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**a.Rèn kĩ năng nói:**

-Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn đọc phân vai, kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ*. (Với những HS khá, giỏi, GV có thể thêm YC kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo các vai: người dẫn chuyện, Mít, Biết Tuốt)

 - Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

 **b.Rèn kĩ năng nghe**

 - Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn

 **1.2:Phát triển năng lực văn học:** Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại 1 câu nói, ý nghĩ của các nhân vật trong câu chuyện

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi , có tinh thần chia sẻ, biết yêu thương bạn bè.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Giáo án, học liệu.

 III. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)****-**Trò chơi: Chuyền bóngND: Kể tên các nhân vật trong câu chuyện : Mít làm thơ-Nhận xét – GTB**2.HTKT mới – Thực hành ( 25p)****HĐ 1: Phân vai, đọc lại truyện *Mít làm thơ* (BT 1)**- GV mời 1 HS đọc YC của BT 1.- GV mời 1 nhóm 4 HS phân vai (người dẫn chuyện, Hoa Giấy, Mít, Biết Tuốt) đọc lại truyện *Mít làm thơ* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.- GV mời 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.**HĐ 2: Kể lại một đoạn truyện em thích (BT 2)**a.Kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm- GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, các gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2.- GV gắn chiếu lên bảng các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện.b.Thi kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp- GV gọi một số nhóm kể chuyện trước lớp. c.Bình chọn nhóm kể chuyện hay – hấp dẫn.**4.Vận dụng(5p)****-**Em hãy nói cho bạn nghe về câu thơ của bạn Mít nói với Biết Tuốt**.****-**Về nhà hãy cùng người thân phân vai kể lại toàn bộ câu chuyện. | -Lớp trưởng điều hành.- Tham gai chơi.- 1 HS đọc Phân vai, đọc lại truyện *Mít làm thơ* (các vai: người dẫn chuyện, Mít, Hoa Giấy, Biết Tuốt).- 1 nhóm 4 HS phân vai đọc lại truyện *Mít làm thơ* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.- 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.- 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2:Kể lại các đoạn truyện em thích  - HS quan sát.- Lần lượt 2- 3 nhóm HS thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.-Tuyên dương - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí GV hướng dẫn.-Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC (nếu có).**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T4: TOÁN

**BÀI 9: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tìm kết quả phép cộng( có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách ‘ đếm thêm’ đếm tiếp.

 - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực tư duy lập luận Toán học:**- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

**Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:** Tìm hiểu về cộng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

**Năng lực giao tiếp Toán học: -** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cộng trừ các số trong phạm vi 20.

**2.Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ:- Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác khi làm bài và hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Máy tính, học liệu điện tử

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5p)**Hát: Em học toánGV chiếu học liệu bức tranh các bạn đang nhảy dây+ Trong tranh, các bạn đang làm gì?+ Có bao nhiêu bạn đang chơi nhảy dây?+ Có thêm bao nhiêu bạn đến tham gia chơi cùng?+ Vậy muốn biết tất cả có bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây ta làm phép tính gì? - Cho HS nêu phép tính thích hợp.- Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 8 + 3- Gv kết hợp giới thiệu bài**2.Hình thành kiến thức mới (10p)**GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 bằng cách đếm thêm.GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện Nêu: Có 8 chấm tròn, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng.-GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn, miệng đếm 9, 10, 11. - Vậy 8 + 3 =?- Muốn tính 8 + 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào? KL: Muốn tính 8 + 3 ta thực hiện đếm thêm 3 bắt đầu từ 8.- Yêu cầu hs sử dụng chấm tròn để tính 8 + 5 - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm thêm trước lớp.- Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp: 9 + 4, 7+ 5**3.Luyện tập – Thực hành (15p)** Bài 1: Tính ( Miệng)- Yêu cầu hs làm bài-Gọi hs chữa miệng- Hỏi: Muốn tính 8 + 4 ta bắt đầu đếm thêm 4 từ mấy? - Tương tự với 9 + 3\*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”.Bài 2: Tính ( Cá nhân)- Gv yêu cầu hs nêu đề bài-Yêu cầu hs làm bài vào vở-Chiếu bài và chữa bài của hs Bài 3: Tính ( cặp đôi)-Gọi hs nêu cách tính từng phép tính-Yêu cầu hs thực hành đếm tiếp trong đầu tìm kết quả-Gọi hs chữa bài nối tiếpKL: Cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm tiếp***4.Vận dụng (5p)**Bài 4: Bài toán- Yêu cầu hs nêu đề toán-Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?- Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp-Gọi hs chữa miệng- Nhận xét bài làm của hs -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*” - Khen đội thắng cuộc- Về nhà hỏi người thân xem còn cách nào khác để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | -Hát và vận động theo nhạc- HS quan sát và trả lời câu hỏi:+ Các bạn đang chơi nhảy dây.+ Có 8 bạn đang chơi nhảy dây.+ Có thêm 3 bạn đến tham gia chơi+ HS nêu: 8 + 3- HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV- Hs lấy 8 chấm tròn-Hs thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9 ,10, 11.-Hs trả lời: 8 + 3 = 11- 2, 3 hs trả lời-Hs đếm chấm tròn tìm kết quả 8 + 5- Hs thực hành tính- HS làm một số VD: 9 + 4 = 137 + 5 = 12-HS xác định yêu cầu bài tập.- Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm thêm- Hs nêu kết quả- Hs khác nhận xétHs trả lời; *Đếm thêm 4 bắt đầu từ 8.**Đếm thêm 3 bắt đầu từ 9*Hs lắng nghe và ghi nhớ-Hs nêu đề toán- Hs làm bài vào vở- Hs nhận xét bài của bạn- Hs nêu cách tính- Hs đổi chéo vở chữa bài.-Hs tính nhẩm- Hs chữa bài nối tiếp-Hs lắng nghe và ghi nhớ - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng.-Hs đọc đề-Hs trả lời-Hs viết phép tính và trả lời- Hs khác nhận xét, bổ sung-Hs tham gia trò chơi-Lớp chia thành 3 đội chơi-Hs lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC (nếu có)**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

Buổi sáng Thứ năm, ngày 26 tháng 9 năm 2024

T1: TIẾNG VIỆT

Cô Huế lên lớp

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T2: TIẾNG VIỆT

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ TÌNH BẠN**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1.1.Phát triển ngôn ngữ**

 -Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.

 -Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp với lớp.

 1.2.Phát triển văn học

 **-Nhận biết được văn bản truyện, thơ.**

## -Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

## 3. Phẩm chất

## - Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

## - Giáo án, học liệu, SGK,VBT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Mở đầu : (5p)**

Yêu cầu HS nghe và vận động theo bài hát: Tình bạn- Em biết được điều gì qua bài hát?**2.Hình thành kiến thức mới: (25p)****HĐ1**: **Tìm hiểu yêu cầu của bài học**:a.Gọi Hs đọc yêu cầu 1GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: YC mỗi HS bày trước mặt sách báo các em mang đến lớp, có thể là sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.- GV mời một số HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển truyện của mình: tên truyện, tên tác giả, tên NXB. GV VD: Mình xin giới thiệu với các bạn cuốn *Truyện đọc lớp 2*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. / Mình xin giới thiệu với các bạn cuốn *Những ngôi sao trên bầu trời thành phố* của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai, NXB Kim Đồng. Cuốn sách này có nhiều câu chuyện rất hấp dẫn...b. GV mời HS 2 đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.- GV nhắc HS: Nếu không mang sách đến lớp, các em có thể đọc truyện *Sinh nhật của Ma-ri-ca* hoặc tìm đọc truyện trong thư viện đã được cô chuẩn bị. Khi đọc sách, các em nên viết vào vở hoặc *Phiếu đọc sách* vài câu về nhân vật hoặc câu thơ mình yêu thích.**2. Thực hành:** **HĐ2: Tự đọc sách: ( 25p)**Đọc truyện mà em vừa tìm được.GV tổ chức cho HS HĐ cá nhân.- GV hỗ trợ HS.-GV nhận xét.**HĐ3: Đọc cho các bạn nghe ( BT4)****( 30p)**-Lần lượt cho từng HS đứng trước lớp đọc.- Bình chọn bạn đọc to, rõ ràng và hay nhất.**3. Vận dụng: (5p)**?Sau khi đọc được những câu chuyện về tình bạn, em rút ra được điều gì?Gv hướng dẫn HS thành lập nhóm để cùng lên thư viện tìm sách đọc. Về nhà tiếp tục đọc sách về tình bạn. | - Nghe và vận động theo bài hát- HS nêu.-HS nhắc tên bài học.- 1 HS đọc YC 1.- HS bày trước mặt sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.-HS nghe GV hướng dẫn, giới thiệu với các bạn quyển truyện của mình.- HS đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.- HS lắng nghe, những HS không mang sách đến lớp đọc truyện Sinh nhật *Ma-ri-ca*.- HS đọc sách (đến hết tiết 1).. -HS đọc trước lớp.-Bình chọn.-HS nêu. |

 **IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC( nếu có)**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T3: ĐỌC SÁCH

**ĐỌC TO NGHE CHUNG**

 Câu chuyện: Nàng tiên ốc

-Giáo viên đọc cho học sinh nghe câu chuyện.

-Kể tên các nhân vật trong câu chuyện.

-Kể cặp đôi cho nhau nghe.

- Trong câu chuyện em thích nhân vật nào?

-Nếu em là nhân vật đó em sẽ làm gì?

-Câu chuyện em vừa được nghe muốn nói với em điều gì?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T4: TOÁN

**BÀI 10: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (TT)**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2.Năng lực đặc thù:**

**Năng lực tư duy lập luận:** - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

**Năng lực giải quyết vấn đề:** :- Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về các hình vex liên quan đến phép cộng có nhớ.

**Năng lực giao tiếp toán học: :-** Thông qua việc trình bày ý trưởng, đặt câu hỏi và trả lời về cáh cộng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

**3.Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ:- Có ý thức học tập.

Phẩm chất trách nhiệm:- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc theo nhóm.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2, một khung 10 ô để thả các chấm tròn in trên giấy A4,VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **1.Mở đầu (5p)**Trò chơi: Đố bạnQua trò chơi giúp em điều gì? - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: Bạn Hà có 9 quả na. Bạn có thêm 4 quả na nữa. Hỏi Bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na?GV nêu câu hỏi:+ Bạn Hà có bao nhiêu quả na trong khay?+Bạn có thêm bao nhiêu quả na nữa?+ Vậy muốn biết bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na ta làm phép tính gì?- Cho HS nêu phép tính thích hợp.- Vậy bạn Hà có bao nhiêu quả na?- Con đã thực hiện tính 9 + 4 như thế nào?- Gv kết hợp giới thiệu bài**2.Hình thành kiến thức mới ( 10p)**GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 9 + 4 bằng cách làm cho tròn 10.Gv cho hs xem clip hoạt hình tìm kết quả phép cộng 9 + 4 bằng cách làm tròn 10. -Em hãy nhận xét cách tính của bạn voi trong đoạn clip?GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và hướng dẫn hs thực hiện theo cách bạn voi vừa làm.- GV đọc phép tính 9 + 4, đồng thời gắn 9 chấm tròn lên bảng vào bảng ô đã chuẩn bị-Gv lấy thêm 4 chấm tròn -GV cho hs thực hiện tính theo nhóm giống cách của bạn voi- Gọi 2 hs đại diện 2 nhóm trình bày trước lớp.-Gv cho hs tiếp tục thực hiện tính với phép tính 8 + 4 bằng cách sử dụng chấm tròn và bảng ô vuông- Muốn tính 8 + 4 ta đã thực hiện bằng cách làm tròn 10 như thế nào?- GV chốt ý: *Cách tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10* - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp: 9 + 5, 7+ 6Bài 1: (miệng)Tính- GV nêu BT1.- Yêu cầu hs làm bài-Gọi hs chữa miệng- Hỏi: Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?- Tương tự với 8 + 3GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ làm tròn 10”.Bài 2: Tính (cá nhân)- Gv yêu cầu hs nêu đề bài-Yêu cầu hs làm bài vào vở -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính- Tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8?Bài 3: Tính ( cá nhân)-Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả-Gọi hs chữa bài nối tiếpGV: Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.Bài 4: Bài toán( cá nhân)- Yêu cầu hs nêu đề toán-Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?- Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp-Gọi hs chữa miệng- Nhận xét bài làm của hs **4.Vận dụng (5p)**-Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*” - Khen đội thắng cuộc-Dặn hs tìm một tính huống trong c/s có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | LTĐH trò chơi-Nêu cách chơi, luật chơi.- HS tham gia trò chơi-Ôn lại các phép tính có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số- HS quan sát và trả lời câu hỏi:+ Bạn Hà có 9 quả na trong khay.+ Bạn có thêm 4 quả na nữa.+ HS nêu: 9 + 4- HS nêu kq- HS nêu cách tính bằng cách đếm thêm hoặc đếm tiếp.- HS ghi tên bài vào vở.-Hs xem clip-Hs nêu- HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV- Hs lấy 9 chấm tròn vào bảng ô-Hs lấy thêm 4 chấm tròn-Hs thực hiện tính theo nhóm thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, vào 1 chấm tròn bên phải, miệng nói 9 + 1 bằng 10. Sau đó gộp thêm 3, nói vậy 9 + 4 = 13.-Đại diện 2 nhóm sử dụng các chấm tròn trình bày cách tính-Hs dùng chấm tròn tính 8 + 4-Hs trả lời: Tách 2 ở 4 gộp với 8 để được 10 rồi lấy 10 cộng với 2 bằng 12.- Hs lắng nghe- HS làm một số VD: 9 + 5 = 147 + 6 = 13-HS xác định yêu cầu bài tập.- Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10- Hs nêu kết quả- Hs khác nhận xétHs trả lời ; Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy 10 + 2 = 12Hs lắng nghe và ghi nhớ-Hs nêu đề toán- Hs làm bài vào vở- Hs nhận xét bài của bạn- Hs nêu cách tính- Hs đổi chéo vở chữa bài.- Hs suy nghĩ và trả lời-Hs tính nhẩm- Hs chữa bài nối tiếp-Hs lắng nghe và ghi nhớ - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện cách tính-Hs đọc đề-Hs trả lời-Hs viết phép tính và trả lời- Hs khác nhận xét, bổ sung-Hs tham gia trò chơi-Hs lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC *(nếu có):***

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

Buổi chiều T2: TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: ĐỌC SÁCH BÁO VỀ TÌNH BẠN**

( Đã soạn vào buổi sáng)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3: HĐTN

**SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực thiết kế hoạt động**

-Giới thiệu Sao nhi đồng

-Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.

-Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

**2.Năng lực đặc thù:**

-Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.

**-**Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu Sao nhi đồng và Đội TNTP.

- Phẩm chất trung thực: Biết thật thà trong công việc của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc hưởng ứng phong trào xây dựng sao Nhi đồng.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu điện tử.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(5p)****-**Hát: Năm cánh sao vui, nhanh bước nhanh nhi đồng.-Nghe những bài hát vừa rồi em có cảm xúc gì?-Em có muốn tham gia các hoạt động sao Nhi đồng không?**2.HTKT mới -Luyện tập (25p)****HĐ1. Giới thiệu về sao nhi đồng**Thảo luận cặp đôi-Tên sao của nhóm bạn là gì? Anh chị phụ trách sao bạn tên là gì?-Bạn có thích hoạt động sao Nhi đồng không?KL: Khi tham gia sinh hoạt sao Nhi đồng các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu con ngoan, trò giỏi bạn tốt, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.**HĐ2**.Tạo hình ảnh của sao-Yêu cầu thảo luận nhóm 4.-Mỗi sao chọn cho mình một cách tạo dáng ấn tượng trước lớp. Sao nào có dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.-Bình chọn nhóm sáng tạo nhấtKL: Mối sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết vui vẻ giữa các thành viên trong sao.**4.Vận dụng(5p)**-Em hãy kể cho bạn nghe về sao của mình. | -Hát và vận động theo nhạc.-Trả lời.-Hoạt động cặp đôi-Đại diện chia sẻ trước lớp.-Thảo luận nhóm 4-Đại diện thể hiện tạo dáng trước lớp. -Nhận xét – Tuyên dương-Lắng nghe – Thực hiện.-Thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC( nếu có)**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T2: STEM

**Bài 1: TIA SỐ CỦA EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.

- Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.

- Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập.

**Năng lực giải quyết vấn đề Toán học :-** Thông qua các hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số.

**Năng lực sử dụng công cụ phương tiện Toán học**:- Thông qua hoạt động nhóm để tạo ra sản phẩm,

 **Năng lực giao tiếp toán học:** Cùng nhau trao đổi chia sẻ để làm Tia số.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: Biết thật thà trong công việc của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc sản phẩm thực hành của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Chuẩn bị của giáo viên*(cho 1 nhóm)**

- Các thẻ số từ 0 đến 15 (16 thẻ)

- Bảng phụ có vẽ hình ảnh tia chưa viết số (1 cái)

**2. Chuẩn bị của HS (1 nhóm)**

- Giấy thủ công, thước, kéo, màu,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)**- Hát và vận động.- GV kết nối bài học**2. Luyện tập, thực hành(25p)****HĐ1. Làm tia số.***a. Lựa chọn dụng cụ và vật liệu*Thảo luận nhóm: - GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn vật liệu, dụng cụ phù hợp với ý tưởng làm tia số của nhóm.- GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng chọn vật liệu, dụng cụ trước lớp.- GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.*b. Làm tia số theo cách của em hoặc nhóm em.*- GV chiếu một vài hình ảnh các tia số.- GV gợi ý: Bước 1: Tạo 1 đường có mũi tên.Bước 2: Dùng bút và thước kẻ tạo các vạch đều nhau.Bước 3: Gắn hoặc viết các số tương ứng dưới mỗi vạch.Bước 4: Trang trí để hoàn thiện tia số bằng cách vẽ hình và tô màu em thích.- GV yêu cầu các nhóm thực hành làm tia số.(GV quan sát, hỗ trợ nếu các nhóm gặp khó khăn)*c. Kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí*- GV yêu cầu các nhóm: thử nghiệm, chỉnh sửa sản phẩm theo các tiêu chí.- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm: (sản phẩm của các nhóm đã đạt được theo các tiêu chí đề ra chưa, đạt đến mức độ nào?)**HĐ2: Sử dụng tia số***a. Tìm số liền trước, số liền sau của một số*- Em hãy tìm số liền trước, liền sau của số 5.- Em hãy so sánh hai số 7 và 12.*b. Thực hiện phép tính trên tia số*- Thực hiện phép cộng: 11 + 4 = ?-Thực hiện phép tính: 18 – 5 = ?*c. Trò chơi “đố bạn”*- GV giới thiệu cách chơi.Các nhóm sử dụng tia số vừa làm để đố bạn.Nhóm trưởng nêu ra 1 số rồi yêu cầu các thành viên trong nhóm sẽ dùng tia số để trả lời, bạn nào trả lời đúng và nhanh nhất là người tiếp theo ra đề bài cho các thành viên khác.- GV mời các nhóm chơi trò chơi.- Nhóm trưởng nêu ra 1 số rồi yêu cầu bạn hãy chỉ ra số liền sau và số liền trước của số đó.- Bạn nào trả lời nhanh và đúng câu hỏi trên sẽ ra đề bài cho các bạn.- Bạn hãy chọn hai số rồi so sánh hai số đó.- HS tiếp theo ra đề bài cho các bạn.- Bạn hãy dùng tia số để tìm ra kết quả.- GV nhận xét, đánh giá các nhóm tham gia trò chơi.- GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tia số tại các nhóm.- GV yêu cầu HS giới thiệu về tia số.(Em tạo ra tia số bằng vật liệu gì? Khó khăn khi làm tia số? Cách sử dụng tia số trong học toán).Em có thể vừa giới thiệu vừa thao tác trên sản phẩm của mình.- GV nhận xét, khen ngợi phần trưng bày và giới thiệu của các nhóm.**3.Vận dụng(3p)**- Về nhà hoàn thiện sản phẩm của em cho tốt hơn.- Sử dụng sản phẩm trong học tập và cuộc sống. | - Hát và vận động- HS lựa chọn vật liệu, dụng cụ phù hợp với ý tưởng.- Đại diện nhóm chia sẻ.(Ý tưởng lựa chọn dụng cụ, vật liệu, ví dụ: Làm phần mũi tên của tia số nên vẽ hay làm bằng giấy?…).- Nhóm khác nhận xét, góp ý (ví dụ cách chia các vạch sao cho đều nhau,…).- HS theo dõi. - Các nhóm thực hành làm tia số.- Các nhóm thử nghiệm điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.- HS theo dõi.- HS trả lời - HS trả lời (số 7 đứng trước số 12 nên 7 nhỏ hơn 12).- HS trả lời - GV chiếu đáp án.- HS theo dõi.- HS tham gia trò chơi.Ví dụ: Chọn số 11Kết quả: Số 10 là số liền trước của 11.Số 12 là số liền sau của 11.- So sánh hai số 8 và 13.(số 8 đứng trước số 13, nên 8 nhỏ hơn 13).- HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu về sản phẩm tia số của mình -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC( nếu có)**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Buổi sáng**  Thứ sáu, ngày 27 tháng 9 năm 2024

 T1: TOÁN

 **BÀI 10: LUYỆN TẬP (T1)**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2.Năng lực đặc thù:**

**Năng lực tư duy lập luận Toán học:-** Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

**Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:** :- Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về các hình vẽ liên quan đến phép cộng có nhớ.

**Năng lực giao tiếp toán học: :-** Thông qua việc trình bày ý trưởng, đặt câu hỏi và trả lời về cáh cộng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

**3.Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ:- Có ý thức sử dụng trong học tập hằng ngày.

Phẩm chất trách nhiệm:- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc theo nhóm.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **1. Mở đầu (5p)**- GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.- Tổ chức trò chơi: Gửi thưCách chơi: Quản trò HS nêu phép tính các HS khác trả lời.ND: Ôn lại phép cộng Cách làm tròn 10 - GV cùng HS nhận xét.**2.Luyện tập – Thực hành(25p)**Bài 1: ( trò chơi)-GV chia lớp thành 3 tổ-Thực hiện nối phép tính các con vật ứng với mỗi con diều.-Nhận xét – Tuyên dương tổ thắng cuộc Bài 2: Tính( cá nhân)- GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả. - Gv hd học sinh cách làm bài có 2 phép cộng liên tiếp thì thực hiện từ trái qua phải.VD 9 +1 + 7 = 10 + 7 = 17- GV cho HS báo cáo kết quả. -Gv gọi hs nêu lại cách tính nhẩm bằng cách làm tròn 10 với PT:8 + 6, 6 + 9KL: Ôn lại cách làm tròn 10.**3.Vận dụng (5p)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. -Tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - Lớp vận động theo nhạc bài hátEm học toán.- LTĐH – Cả lớp tham gia chơi.-Chia 3 tổ- 3 tổ thi đua nhau-Nhận xét- bổ sung- HS đọc bài 2.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS lắng nghe- HS làm trong vở bài tập.- HS nối tiếp nêu kết quả. - HS trả lời- HS l trả lời.- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).- HS lắng nghe. |

 **IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC( nếu có)**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

T2: MĨ THUẬT

Cô Phan Hương lên lớp

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SINH HOẠT LỚP - HÁT VỀ SAO NHI ĐỒNG

#  I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

# 1.Năng lực thiết kế hoạt động

# - HS đánh giá được những kết quả hoạt động trong tuần 3 và đề xuất ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động tuần 4

# - HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng

#  - Rèn kĩ năng đánh giá và tự đánh giá kết quả các hoạt động của bản thân, của nhóm, lớp.

#  - Rèn ý thức trong việc sinh hoạt Sao Nhi Đồng

 **2. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được vấn đề và tự trao đổi những suy nghĩ của mình và đề xuất những cách giải quyết vấn đề, tạo sự tự tin trước đám đông (NL thích ứng với cuộc sống)

 - HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng. (NL thiết kế và tổ chức hoạt động)

 **3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý Đội Sao.

 - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong công tác tham gia xây dựng Sao Nhi Đồng và Đội TNT, môi trường lớp học của mình.

 **II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: ( 3p)**GV tổ chức cho cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết GV giới thiệu- Kết nối bài học.**2. Sinh hoạt lớp: ( 30 p)****HĐ1:Đánh giá hoạt động trong tuần:****-**Tự đánh gíá các hoạt động trong tuần 3 của các thành viên trong tổ, của tổ về các mặt:+Thực hiện nội quy của lớp+ Thực hiện các hoạt động đã đề ra trong tuần .+ Thực hiện giáo dục pháp luật như ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội,phòng chống bệnh đau mắt đỏ+ Nêu gương người tốt, việc tốt. GV tổng kết , đánh giá: **-** GV đánh giá chung hoạt động của các tổ, của cả lớp, biểu dương khen ngợi các cá nhân, tổ có thành tích tốt, có nhiều tiến bộ **HĐ2: GV triển khai hoạt động tuần tới.** - Tiếp tục thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường đã đề ra,-Thực hiện tốt giáo dục pháp luật, ATGT và phòng chống bệnh đau mắt đỏ- Học bài và làm bài đầy đủ.**HĐ3**:**Hát về Sao nhi đồng**\*GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.* ***\****Tổ chức biểu diễn trước lớp- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.- GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất. - GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12. - GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.**4.Vận dụng: (5p)**Dặn hs về nhà hát các bài hát về Sao nhi đồng cho người thân nghe. | -HS hát, vận động theo lời bài hát.-Tổ trưởng tự đánh giá.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe.- HS chia thành các nhóm. - HS luyện tập biểu diễn theo nhóm. - HS biểu diễn trước lớp. - HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng nhất.-HS chia sẻ.- HS đọc bài. -Thực hiện theo y/c. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC.**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

Buổi chiều Giáo viên bộ môn lên lớp